TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2021/QĐST-DS

Đ H , ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/01/2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 334/2020/TLST – DS ngày 30/12/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt**

Địa chỉ: số 210 đường Trần Quang Kh , phường Tràng T , quận Hoàng K , thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo giấy ủy quyền số 6650/2017/QĐ - TGĐ ngày 20/6/2017 về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng dối với giám đốc Chi nhánh).

Ông Nguyễn Tấn D ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Trung Ng – Chuyên viên của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

- **Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1983**

Địa chỉ: ấp Phước Th A, xã An Ph , huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị T thừa nhận và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt số tiền là 10.362.095 đồng (trong đó nợ gốc là 9.420.648 đồng và nợ lãi là 941.447 đồng tạm tính đến ngày 22/01/2021) và đồng

ý trả lãi suất theo thỏa thuận của Hợp đồng đã ký với Ngân hàng kể từ ngày 23/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Buộc chị Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền 10.362.095 đồng, trong đó nợ gốc là 9.420.648 đồng và nợ lãi là 941.447 đồng tạm tính đến ngày 22/01/2021 và đồng ý trả lãi suất theo thỏa thuận của Hợp đồng đã ký với Ngân hàng kể từ ngày 23/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Thời gian và phương thức trả nợ các đương sự thống nhất thỏa thuận cụ thể ở giai đoạn thi hành án.

Hòa giải về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị T phải nộp số tiền 259.000 đồng *(Hai trăm năm mươi chín nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008237 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Đ H ;
-Chi cục THADS huyện Đ H ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Thị Ngọc Bích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ H .

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST-HN ngày 19 tháng 3 năm 2018.

I- Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Lưu Hải Đăng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Trương Hồng Diễm

II- Những người tham gia phiên họp:

1/. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Trương Văn Phương, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp 2, thị trấn Gành Hào, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Các đương sự trình bày trình bày ý kiến của mình về những nội dung tranh chấp và đề xuất những vấn đề cần hòa giải:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương cùng thống nhất xác định anh chị tự tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên chấp nhận, hôn

nhân hoàn toàn tự nguyện, sau đó thì vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/11/2007 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật,

Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị Lê Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn, anh Trương Văn Phương cũng đồng ý ly hôn. Tòa án có hòa giải cho hai anh chị đoàn tụ nhưng chị Lê Thị T cương quyết ly hôn, anh Trương Văn Phương cũng đồng ý ly hôn nên việc hòa giải cho hai anh chị đoàn tụ là không thành.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 đứa con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 27/5/2007, hiện con đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương thống nhất thỏa thuận giao cháu Như Ý cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc , giáo dục. Chị T và anh Phương thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Phương có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lê Thị T phải nộp 75.000đ đồng và anh Trương Văn Phương phải nộp 75.000 đồng. Chị Lê Thị T tự nguyện nộp thay cho anh Trương Văn Phương. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0011025 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lê Thị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC

Những vấn đề các bên đương sự đã thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 đứa con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 27/5/2007, hiện con đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương thống nhất thỏa thuận giao cháu Như Ý cho chị T

nuôi dưỡng, chăm sóc , giáo dục. Chị T và anh Phương thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Phương có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lê Thị T phải nộp 75.000đ đồng và anh Trương Văn Phương phải nộp 75.000 đồng. Chị Lê Thị T tự nguyện nộp thay cho anh Trương Văn Phương. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0011025 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lê Thị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

<u>Kết luận về những vấn đề các bên đương sự đã hòa giải thành</u>:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 đứa con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 27/5/2007, hiện con đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương thống nhất thỏa thuận giao cháu Như Ý cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc , giáo dục. Chị T và anh Phương thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Phương có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lê Thị T phải nộp 75.000đ đồng và anh Trương Văn Phương phải nộp 75.000 đồng. Chị Lê Thị T tự nguyện nộp thay cho anh Trương Văn Phương. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0011025 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lê Thị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Các đương sự không bổ sung thêm ý kiến khác.

Phiên họp kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2018. Mọi người có mặt đã được nghe đọc lại biên bản, tự đọc biên bản, xác nhận đúng nội dung và đồng ý ký tên.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đ H , ngày 19 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ biên bản hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018;

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng chung sống có với nhau 01 đứa con chung tên Trương Như Ý, sinh ngày 27/5/2007, hiện con đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương thống nhất thỏa thuận giao cháu Như Ý cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc , giáo dục. Chị T và anh Phương thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Văn Phương có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn Chị Lê Thị T và anh Trương Văn Phương không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lê Thị T phải nộp 75.000đ đồng và anh Trương Văn Phương phải nộp 75.000 đồng. Chị Lê Thị T tự nguyện nộp thay cho anh Trương Văn Phương. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0011025 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lê Thị T số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải giải	**Thư ký Tòa án ghi biên bản**	**Thẩm phán Chủ trì phiên hòa**
	Trương Hồng Diễm	**Lưu Hải Đăng**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày 06 tháng 4 năm 2018.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ H . Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2018/TLHN – ST ngày 01 tháng 3 năm 2018.

I- Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Lưu Hải Đăng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Trương Hồng Diễm

II- Những người tham gia phiên họp:

1/. Nguyên đơn: Chị Lý Kiều Anh, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Trần Út Bảy, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1/. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Các đương sự đã được đọc nghe và biết được các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến gì khác

2/. Ý kiến của các đương sự:

Chị Lý Kiều Anh trình bày:

+ Nguyên đơn chị Lý Kiều Anh trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Lý Kiều Anh xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau khi cưới nhau khoảng hơn một năm thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do chồng chị có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài và bị chị phát hiện. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng 05 năm nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị Lý Kiều Anh yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Trần Út Bảy.

Về quan hệ con chung: chị Lý Kiều Anh xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Diễm Phương, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh Phục , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út Bảy. Khi ly hôn chị yêu cầu tôn trọng nguyện vọng của hai người con, nếu sống với chị hoặc chồng chị thì người đó sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục. Vợ chồng anh chị thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều Anh xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị Lý Kiều Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị Lý Kiều Anh xác định chị không còn tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm các tài liệu chứng cứ, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm các đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

+Bị đơn anh Trần Út Bảy trình bày: tôi thống nhất với lời trình bày của chị Lý Kiều Anh về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Anh Trần Út Bảy xác định anh không còn tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm các tài liệu chứng cứ, không yêu cầu

Tòa án triệu tập thêm các đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Các nội dung khác: Các đương sự đã biết các chứng cứ do bên kia cung cấp và do Tòa án thu thập, các đương sự không yêu cầu photo những tài liệu chứng cứ trên.

Chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định anh chị yêu cầu Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để tiếp tục giải quyết vụ án.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Do chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy đã thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án, nên Tòa án sẽ lập biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Kiều Anh và anh Út Bảy.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

chị Kiều Anh và anh Út Bảy không bổ sung ý kiến khác.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 4 năm 2018. Mọi người có mặt đã được nghe đọc lại biên bản, tự đọc biên bản, xác nhận đúng nội dung và đồng ý ký tên.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN Đ H **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày 06 tháng 4 năm 2018.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ H .

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HN ngày 01 tháng 3 năm 2018.

I- Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Lưu Hải Đăng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Trương Hồng Diễm

II- Những người tham gia phiên họp:

1/. Nguyên đơn: Chị Lý Kiều Anh, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Trần Út Bảy, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Các đương sự trình bày trình bày ý kiến của mình về những nội dung tranh chấp và đề xuất những vấn đề cần hòa giải:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy cùng thống nhất xác định anh chị cưới nhau vào khoảng năm 2002, sau đó thì vợ chồng anh chị

có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền Đông và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân ly hôn do tính tình hai người không hòa hợp, phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng anh chị đã ly thân cách đây khoảng 10 năm. Chị Lý Kiều Anh có yêu cầu xin ly hôn, anh Trần Út Bảy cũng đồng ý ly hôn. Tòa án có hòa giải cho hai anh chị đoàn tụ nhưng chị Lý Kiều Anh cương quyết ly hôn, anh Trần Út Bảy cũng đồng ý ly hôn nên việc hòa giải cho hai anh chị đoàn tụ là không thành.

Về quan hệ con chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Diễm Phương, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh Phục , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út Bảy. Khi ly hôn chị Kiều Anh và anh Út Bảy thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh Trần Út Bảy tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Vợ chồng anh chị thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Kiều Anh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lý Kiều Anh phải nộp 75.000đ đồng và anh Trần Út Bảy phải nộp 75.000 đồng. Chị Lý Kiều Anh tự nguyện nộp thay cho anh Trần Út Bảy. Chị Lý Kiều Anh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006967 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lý Kiều Anh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC

Những vấn đề các bên đương sự đã thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Diễm Phương, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh Phục , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út Bảy. Khi ly hôn chị Kiều Anh và anh Út Bảy thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh Trần

Út Bảy tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Vợ chồng anh chị thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Kiều Anh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lý Kiều Anh phải nộp 75.000đ đồng và anh Trần Út Bảy phải nộp 75.000 đồng. Chị Lý Kiều Anh tự nguyện nộp thay cho anh Trần Út Bảy. Chị Lý Kiều Anh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006967 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lý Kiều Anh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

Kết luận về những vấn đề các bên đương sự đã hòa giải thành:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Diễm Phương, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh Phục , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út Bảy. Khi ly hôn chị Kiều Anh và anh Út Bảy thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh Trần Út Bảy tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Vợ chồng anh chị thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Kiều Anh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lý Kiều Anh phải nộp 75.000đ đồng và anh Trần Út Bảy phải nộp 75.000 đồng. Chị Lý Kiều Anh tự nguyện nộp thay cho anh Trần Út Bảy. Chị Lý Kiều Anh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006967 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lý Kiều Anh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI

Các đương sự không bổ sung thêm ý kiến khác.

Phiên họp kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 4 năm 2018. Mọi người có mặt đã được nghe đọc lại biên bản, tự đọc biên bản, xác nhận đúng nội dung và đồng ý ký tên.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Đ H , ngày 06 tháng 4 năm 2018

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ biên bản hòa giải ngày 06 tháng 4 năm 2018.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018;

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Diễm Phương, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh Phục , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út Bảy. Khi ly hôn chị Kiều Anh và anh Út Bảy thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh Trần Út Bảy tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Vợ chồng anh chị thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Kiều Anh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lý Kiều Anh phải nộp 75.000đ đồng và anh Trần Út Bảy phải nộp 75.000 đồng. Chị Lý Kiều Anh tự nguyện nộp thay cho anh Trần Út Bảy. Chị Lý Kiều Anh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006967 được

chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lý Kiều Anh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự tham gia phiên hòa giải giải	**Thư ký Tòa án ghi biên bản**	**Thẩm phán Chủ trì phiên hòa**
	Trương Hồng Diễm	**Lưu Hải Đăng**

TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN
CHUÛ NGHÓA VIỆT NAM

COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI

HUYEÄN ÑOÂNG HAÛI **Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc**

TÆNH BAÏC LIEÂU

Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ *Đ H , ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lý Kiều Anh, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần Út Bảy, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/4/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Kiều Anh, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu và anh Trần Út Bảy, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Trường Điền, xã Long Điền Đông, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Diễm Phương, sinh ngày 10/10/2003 và Trần Minh Phục , sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay cả hai người con đang sống cùng với anh Trần Út Bảy. Khi ly hôn chị Kiều Anh và anh Út Bảy thống nhất thỏa thuận giao 02 người con chung cho anh Trần Út Bảy tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Kiều Anh và anh Út Bảy thống nhất không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Kiều Anh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

-Về tài sản chung và nợ chung: chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Khi ly hôn chị Lý Kiều Anh và anh Trần Út Bảy không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Lý Kiều Anh phải nộp 75.000 đồng và anh Trần Út Bảy phải nộp 75.000 đồng. Chị Lý Kiều Anh tự nguyện nộp thay cho anh Trần Út Bảy. Chị Lý Kiều Anh đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0006967 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Lý Kiều Anh số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TOAØ AÙN NHAÂN DAÂN HUYỆN Đ H

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Đ H ;
-Chi cục THA huyện Đ H ;
-UBND xã Long Điền Đông;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Đăng

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2018/QĐST-HNGĐ	*Đ H , ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sơn Ỗm, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/4/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sơn Ỗm, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu và chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp 3, xã Long Điền Đông A, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn Ỗm và chị Nguyễn Thị Hương cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Sơn Ỗm và chị Nguyễn Thị Hương thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Sơn Thị Song Nghi, sinh ngày 11/10/2004 và Sơn Nguyễn Trọng Nghiêm, sinh ngày 14/7/2007. Hiện nay các con đang sống với chị Hương. Khi ly hôn anh Ỗm và chị Hương thống nhất thỏa thuận chị Hương giao cháu Song Nghi cho anh Sơn Ỗm nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Hương được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trọng Nghiêm. Anh Ỗm và chị Hương thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ỗm và chị Hương có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Ỗm và chị Hương thống nhất thỏa thuận không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Sơn Ỗm phải nộp 75.000 đồng đồng và chị Nguyễn Thị Hương phải nộp 75.000 đồng. Anh Sơn Ỗm tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị Hương. Anh Sơn Ỗm đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo biên lai thu số 0011029 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho anh Sơn Ỗm số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H .

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Đ H ;
-Chi cục THA huyện Đ H ;

-UBND xã Long Điền Đông A;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Đăng